

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2018/HS-ST**

Ngày: 09/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Cúc.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thị Phương L (tên gọi khác là: N, Q); Sinh ngày: 16/8/1995; Tại: Tỉnh Kiên Giang; Thường trú: 399/21/9 đường LTT, Phường I, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn M và bà: Nguyễn Thị T; Có chồng: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 12/5/2018.

Nhân thân:

- Ngày 16/6/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản (Quyết định số: 5899/QĐ-UBND). Chấp hành xong thời hạn đưa vào Trường giáo dưỡng ngày 17/6/2013 (Giấy chứng nhận số: 172/GCN-TGD của Trường giáo dưỡng số 4).

- Ngày 16/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » (Bản án số: 15/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 532/GCN của Trại giam Tổng Lê Chân). Ngày 23/4/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định

kháng nghị tái thẩm đối với bản án số 15/2017/HSST ngày 16/01/2017 (Quyết định số: 10/QĐ-VC3-V1).

(có mặt)

- *Bị hại:*

Ông Lương Nhiều Pai P; Sinh năm: 1994; Thường trú: Ấp TĐ, xã MT, huyện DT, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: 335 đường VVT, Phường E, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hộ kinh doanh Trần Trọng H; Địa chỉ: 718 Bis đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người đại diện Hộ kinh doanh:* Ông Trần Trọng H; Sinh năm: 1982; Thường trú: 24 đường LTK, Phường K, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 42/68 đường HDD, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hữu T; Sinh năm: 1988; Trú tại: 258/25 (số mới: 246/27) đường NTS, Phường D, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Trọng N; Sinh năm: 1979; Trú tại: 302 Lô B, chung cư TQD, Phường M, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Trần Ngọc H; Sinh năm: 1984; Trú tại: Tổ 10, khu phố 1, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị Phương L và ông Lương Nhiều Pai P quen biết nhau thông qua mạng xã hội (trang mạng Zalo).

Khoảng 12 giờ ngày 06/5/2018, ông P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 61H1-205.08 chở L đến rạp chiếu phim Galaxy KDV - số 80 đường KDV, Phường M, Quận F để xem phim. Sau khi đem xe vào bãi giữ xe gửi, ông P cất thẻ xe và chìa khóa xe trong túi áo khoác rồi cùng L vào trong rạp chờ xem phim. Tại đây, do thấy lạnh, nên ông P đưa áo khoác cho L mặc. Một lúc sau, L kêu đau bụng và nói đi vệ sinh. Khi vào nhà vệ sinh, L phát hiện trong túi áo khoác của ông P có thẻ xe và chìa khóa xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông P bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, L đi ra bãi xe đưa thẻ cho nhân viên giữ xe rồi lấy xe của ông P bỏ trốn. Đến ngày 11/5/2018, L đem xe của ông P bán cho ông Nguyễn Hữu T lấy 10.000.000 đồng rồi dùng số

tiền này mua lại chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Hayate biển số 77K1-007.95 của ông Nguyễn Trọng N với giá 7.000.000 đồng.

Ngày 12/5/2018, ông P phát hiện L hẹn gặp bạn tại quán cà phê số 161 đường số S, Phường K, Quận F nên đưa về Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết. Qua đấu tranh, L khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Quá trình điều tra, Công an Quận 6 đã thu hồi chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đen, biển số: 61H1-205.08 trả cho ông Lương Nhiều Pai P.

Tại Văn bản số: 619/TCKH ngày 17 tháng 5 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe Vision màu đen, biển số: 61H1-205.08, có giá là: 18.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Hữu T, là người có hành vi mua chiếc xe gắn máy biển số: 61H1-205.08, nhưng không biết rõ đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKSQ6 ngày 07 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Thị Phương L về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Phương L khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đen (bị cáo không nhớ biển số) của ông Lương Nhiều Pai P tại bãi giữ xe của rạp chiếu phim Galaxy KDV (số 80 đường KDV), Phường M, Quận F vào trưa ngày 06/5/2018 như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Thị Phương L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trương Thị Phương L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Trương Thị Phương L nộp lại 3.000.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 77K1-007.95, số khung H0B-0124354, số máy F4A5-188314 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Suzuki, số loại Hayate, sơn màu Nâu Đen Vàng, dung tích 124).

Trả lại Hộ kinh doanh Trần Trọng H 01 (một) USB màu xanh lá bạc hiệu Kington (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Trương Thị Phương L thực hiện hành vi trộm

cấp tài sản tại bãi giữ xe của rạp chiếu phim Galaxy KDV, Phường 13, Quận 6 vào ngày 06/5/2018).

Còn chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đen, biển số 61H1-205.08, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả ông Lương Nhiều Pai P, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trương Thị Phương L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trương Thị Phương L tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản kiểm tra hình ảnh Camera ngày 13/5/2018 của Công an Quận 6, lời khai của bị hại Lương Nhiều Pai P và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Thị Phương L đã phạm tội « Trộm cắp tài sản ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trương Thị Phương L đã lợi dụng sự sơ hở của ông Lương Nhiều Pai P, lén lút chiếm đoạt của ông P 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số: 61H1-205.08 trị giá 18.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội « Trộm cắp tài sản » theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Trương Thị Phương L có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn sự đua đòi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Trương Thị Phương L có nhân thân xấu, đó là ngày 16/6/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định đưa vào Trường

giáo dưỡng 24 tháng về hành nhiều lần trộm cắp tài sản; ngày 16/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 09 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » (do bị cáo mạo danh tên, tuổi và nhân thân người khác, nên bản án này đã bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định kháng nghị tái thẩm), nhưng cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo Trương Thị Phương L vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thị Phương L tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại) và được bị hại bãi nại; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Trương Thị Phương L còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Phương L khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đen, biển số 61H1-205.08 của ông Lương Nhiều Pai P, bị cáo đem chiếc xe bán cho ông Nguyễn Hữu T lấy 10.000.000 đồng, bị cáo dùng số tiền bán xe này mua lại chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Hayate biển số 77K1-007.95 của ông Nguyễn Trọng N với giá 7.000.000 đồng (lời khai này phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Trọng N tại Cơ quan điều tra), nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp số tiền còn lại (3.000.000 đồng), là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Lương Nhiều Pai P đã nhận lại tài sản là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đen, biển số 61H1-205.08 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/7/2018 - BL117) và không yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Còn ông Nguyễn Trọng N không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 77K1-007.95 thu giữ của bị cáo Trương Thị Phương L, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 18/5/2018 của Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy đăng ký mô tô, xe máy ngày 18/7/2011 của Công an tỉnh Bình Định thì chiếc xe này có số khung H0B-0124354, số máy F4A5-188314 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Suzuki, số loại Hayate, sơn màu Nâu Đen Vàng, dung tích 124), do ông Trần Ngọc H đứng tên chủ xe. Năm 2014, ông H đã bán chiếc xe lại cho người khác, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông H xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Ngày 10/7/2018, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe gắn máy biển số 77K1-007.95 trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 77K1-007.95 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Đối với 01 USB màu xanh lá bạc hiệu Kington (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Trương Thị Phương L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại bãi giữ xe của rạp chiếu phim Galaxy KDV, Phường M, Quận F vào ngày 06/5/2018), là tài sản hợp pháp của Hộ kinh doanh Trần Trọng H, nên Hội đồng xét xử trả lại Hộ kinh doanh Trần Trọng H theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo hai Phiếu nhập kho vật chứng số: 108/PNK ngày 06 tháng 7 năm 2018 và số: 145/PNK ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL116, 184).

[9] Đối với ông Nguyễn Hữu T, Viện kiểm sát xác định ông T không biết rõ chiếc xe gắn máy biển số: 61H1-205.08 mà ông mua từ bị cáo Trương Thị Phương L, là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Bị cáo Trương Thị Phương L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trương Thị Phương L** (N, Q) phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trương Thị Phương L** (N, Q) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2018.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trương Thị Phương L nộp lại 3.000.000 (ba triệu) đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 77K1-007.95, số khung H0B-0124354, số máy F4A5-188314 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Suzuki, số loại Hayate, sơn màu Nâu Đen Vàng, dung tích 124), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Hộ kinh doanh Trần Trọng H 01 (một) USB màu xanh lá bạc hiệu Kington (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Trương Thị Phương L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại bãi giữ xe của rạp chiếu phim Galaxy KDV - số 80 đường KDV, Phường M, Quận F vào ngày 06/5/2018).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Thị Phương L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trương Thị Phương L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên